

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 01 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà U và ông L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 12/4/20xx.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, nghi ngờ nhau trong cuộc sống và

quản lý kinh tế nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà U xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do vậy bà U yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx. Bà U yêu cầu được nuôi con, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18 tháng 11 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Quang L trình bày: Ông L và bà U tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến không tôn trọng lẫn nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn qua lại với nhau. Nay bà U có đơn xin ly hôn, ông L đồng ý vì hai bên không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx. Nếu bà U nhận nuôi con thì ông L đồng ý, còn nếu bà U không nhận nuôi thì ông L nhận nuôi con chung. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Bà U và ông L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 20xx có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Địa phương đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà U có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Về con chung: Bà U và ông Loan có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx hiện đang do bà U nuôi dưỡng. Địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, đảm bảo được quyền và lợi ích của con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã

thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị U' được ly hôn với ông Nguyễn Quang L.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx cho bà U' nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị U' phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị U' có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Nguyễn Quang L, nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn ông Nguyễn Quang L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị U' và ông Nguyễn Quang L tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U' và ông L đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay bà U' có yêu cầu ly hôn thì ông L cũng đồng ý. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị U' được ly hôn với ông Nguyễn Quang L.

[4] Về con chung: Bà U' và ông L có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx. Bà U' yêu cầu được nuôi con, ông L cũng đồng ý. Xét thấy, bà U' là người có đủ điều kiện để nuôi con, thực tế, từ khi hai bên sống ly thân bà U' là người trực tiếp nuôi con chung. Do vậy việc giao con chung cho bà U' nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được

quyền lợi của con. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U: Giao con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx cho bà U nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/20xx/UBTVQH14 ngày 30/12/20xx của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/20xx/UBTVQH14 ngày 30/12/20xx của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Nguyễn Quang L.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 11/9/20xx cho bà Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này bà U đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006070 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Quang L có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhòng

Nguyễn Hữu Bình

Nguyễn Văn Chính